

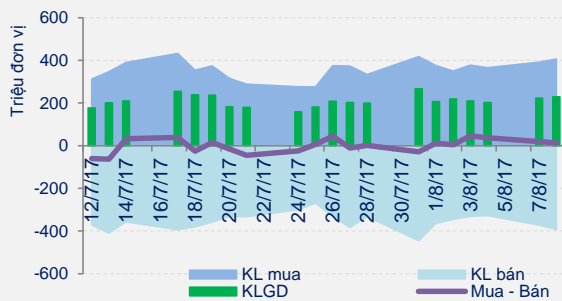
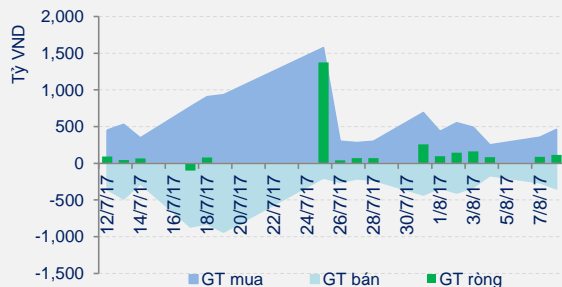
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/8/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	791.57	102.28
% Thay đổi	↓ -0.18%	↓ -0.12%
KLGD (CP)	228,731,440	86,470,374
GTGD (tỷ đồng)	4,204.53	654.09
Tổng cung (CP)	393,149,550	133,242,000
Tổng cầu (CP)	406,075,560	142,906,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,823,040	1,993,427
KL mua (CP)	11,143,950	2,759,880
GTmua (tỷ đồng)	461.92	30.18
GT bán (tỷ đồng)	349.10	20.52
GT ròng (tỷ đồng)	112.82	9.66

 Tương quan cung cầu HOSE

 Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.69%	12.6	2.3	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.19%	15.6	3.3	21.9%
Dầu khí	↑ 0.44%	18.1	3.0	3.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.83%	19.8	5.1	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.95%	15.6	3.6	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.20%	20.0	7.0	11.9%
Ngân hàng	↓ -0.32%	14.3	1.8	9.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.00%	10.7	2.0	14.5%
Tài chính	↓ -0.11%	22.5	2.7	29.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.27%	12.8	2.5	1.9%
VN - Index	↓ -0.18%	16.5	4.2	92.8%
HNX - Index	↓ -0.12%	12.3	1.8	7.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau ba phiên tăng điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường đã phải điều chỉnh nhẹ trở lại. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,41 điểm (+0,18%) xuống 791,57 điểm; HNX-Index giảm 0,12 điểm (-0,12%) xuống 102,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức trên trung bình hai mươi phiên gần đây với giá trị giao dịch đạt 4.876 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 315 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 523 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 234 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 316 mã giảm. Thị trường có sự bứt phá khá tốt trong phiên sáng, khi cả hai chỉ số chính VN-Index và HNX-Index đều vượt tới những mức điểm cao mới, lần lượt tại 796,62 điểm và 103,31 điểm. Phiên chiều, áp lực bán mạnh đã khiến cả hai chỉ số kết phiên ở sắc đỏ. Đóng góp chủ yếu vào mức giảm của thị trường trong phiên hôm nay là các trụ cột như VNM (-1,1%), CTG (-1,5%), MBB (-1,7%), MWG (-2%), STB (-2,8%), NVL (-1,3%), FPT (-1,8%), PVI (-1,7%), PVS (-1,7%), VCG (-1,4%). Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác vẫn duy trì sắc xanh, hỗ trợ tốt cho thị trường như SAB (+1,6%), VCB (+0,9%), PLX (+1%), GAS (+0,6%), VIC (+0,9%), BHN (+2,4%), BID (+0,4%), VCS (+1%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi SBT (-6,9%) và BHS (-6,9%) giảm sàn. Hàng loạt các penny vẫn thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng trần như OGC (+6,7%), FIT (+6,7%), HAI (+6,9%), AGR (+6,9%), PVX (+7,7%), KLF (+8,6%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục chinh phục được mức điểm cao mới trong phiên sáng tại 796,62 điểm, nhưng ngay sau đấy chỉ số lại dần xuống sắc đỏ với lực bán ra ồ ạt. Thanh khoản phiên hôm nay vẫn trên mức trung bình hai mươi phiên và tăng nhẹ so với phiên trước cho thấy sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư tăng lên khi thị trường đang gần tiến tới những mức kháng cự mạnh. Khó có thể kỳ vọng về sự bứt phá của thị trường trong phiên tiếp theo. Chúng tôi cho rằng, xu hướng của VN-Index trong phiên ngày mai sẽ là giằng co và đi ngang trong biên độ 790-797 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi mốc 797 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua vào ở gần hỗ trợ và bán ra khi chỉ số tiệm cận kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn khuyến nghị tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tái cơ cấu danh mục, có thể mua vào các mã có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/8/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, chỉ số đạt mức đỉnh trong phiên tại 796,62 điểm. Về chiều, áp lực bán ra tăng đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm mức đáy trong phiên tại 789,84 điểm. Cuối phiên, xuất hiện lực đỡ nhẹ thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 1,41 điểm (+0,18%) xuống 791,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.700 đồng, CTG giảm 300 đồng, MBB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 3.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phiên sáng, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 103,31 điểm. Về chiều, áp lực chốt lời tăng dần đã kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,93 điểm. Cuối phiên, lực đỡ nhẹ xuất hiện thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,12 điểm (0,12%) xuống 102,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI giảm 600 đồng, PVS giảm 300 đồng, VCG giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 1.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 112,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,3 triệu cổ phiếu. PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26,8 tỷ đồng tương ứng với 394 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 20,5 tỷ đồng tương ứng với 636 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FIT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 9,66 tỷ đồng tương ứng với 766 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,7 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIT với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 278 nghìn cổ phiếu.

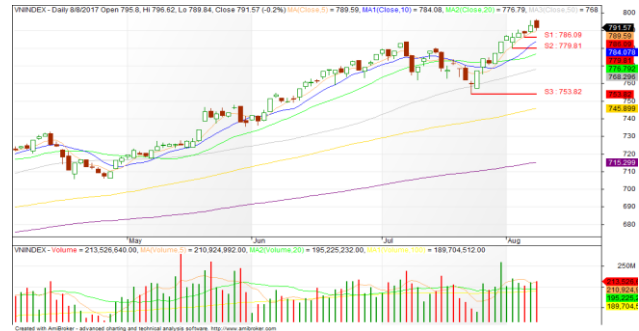
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Việt Nam nhập siêu 3,08 tỷ USD 7 tháng đầu năm 2017

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống Kê cho thấy tính chung 7 tháng năm 2017 Việt Nam nhập siêu 3,08 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trở lại sau ba phiên tăng điểm liên tiếp trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 797 điểm (đỉnh phiên hôm nay) và vùng hỗ trợ trong khoảng 784-790 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 768 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 715 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 790-797 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi mốc 797 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trở lại sau ba phiên tăng điểm trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 103,3 điểm (đỉnh phiên hôm nay) và vùng hỗ trợ trong khoảng 101,1-101,8 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 88,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 101,8-103,3 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi mốc 103,3 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp tục.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,18 - 36,26 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Sáng 8/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức 22.440 đồng, không đổi so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,16 USD/ounce tương ứng 0,09% lên 1.265,86 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

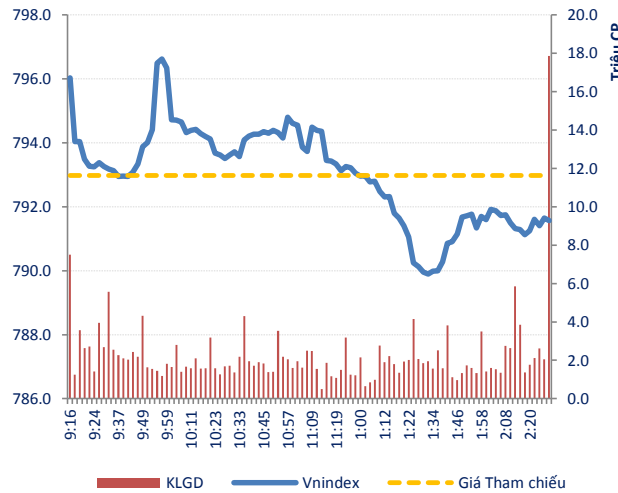
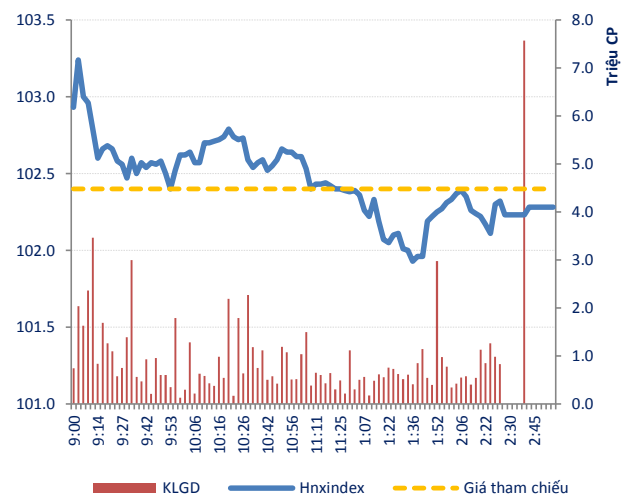
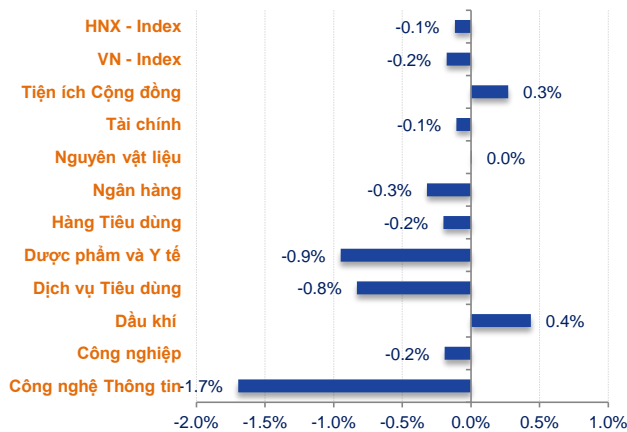
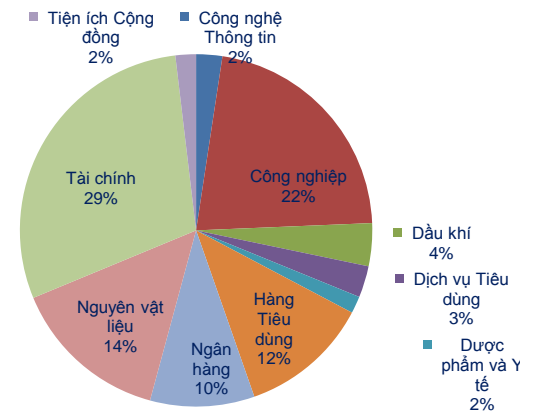
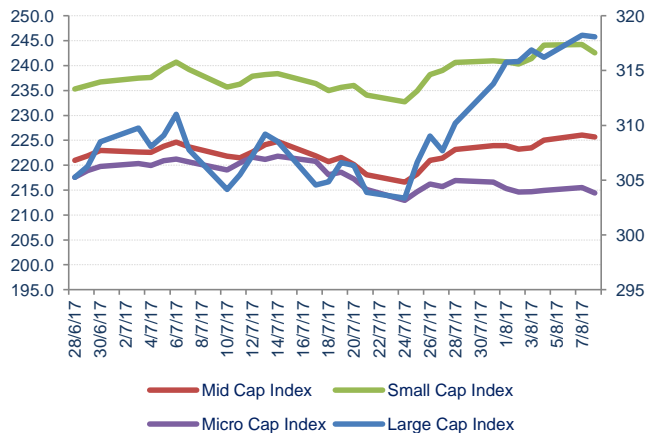
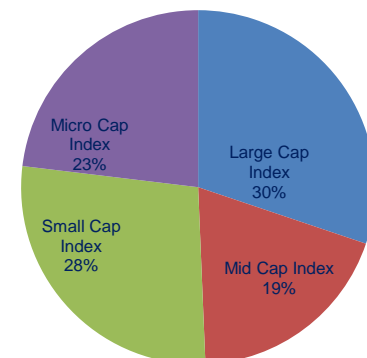
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng 0,13% xuống 93,18 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1810 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3046 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,56 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,15 USD tương ứng 0,29% lên 52,52 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,16 USD tương ứng 0,32% lên 49,55 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/8, chỉ số Dow Jones tăng 25,61 điểm tương ứng 0,12% lên 22.118,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 32,21 điểm tương ứng 0,51% lên 6.383,77 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,08 điểm tương ứng 0,16% lên 2.480,91 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	750,000	FIT	2,215,270
2	HPG	635,830	SSI	387,930
3	BID	595,300	HHS	356,350
4	E1VFN30	504,600	HT1	349,760
5	DCM	450,600	VTO	261,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	1,408,000	VIX	510,000
2	KVC	261,700	PVS	278,000
3	KHB	216,500	TIG	240,000
4	VIT	100,000	IDJ	183,200
5	PVX	92,000	APS	167,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	3.26	3.31	↑ 1.53%	13,415,690
OGC	2.40	2.56	↑ 6.67%	13,245,870
FLC	7.30	7.35	↑ 0.68%	11,559,640
FIT	9.65	10.30	↑ 6.74%	7,605,690
ASM	13.10	12.90	↓ -1.53%	6,560,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.60	2.80	↑ 7.69%	14,715,774
KLF	3.50	3.80	↑ 8.57%	7,192,595
SHB	8.20	8.10	↓ -1.22%	6,068,418
DCS	2.60	2.80	↑ 7.69%	5,720,850
HUT	11.60	11.60	→ 0.00%	4,664,218

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
HID	5.29	5.66	0.37	↑ 6.99%
VOS	2.01	2.15	0.14	↑ 6.97%
BSI	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
TDG	10.85	11.60	0.75	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
ASA	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SJ1	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
TAG	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%
TV3	28.30	31.10	2.80	↑ 9.89%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	4.87	4.53	-0.34	↓ -6.98%
TNI	8.60	8.00	-0.60	↓ -6.98%
CMX	6.17	5.74	-0.43	↓ -6.97%
BHS	21.80	20.30	-1.50	↓ -6.88%
SBT	36.35	33.85	-2.50	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
CET	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
CMC	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
HLC	24.80	22.40	-2.40	↓ -9.68%
SCI	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	13,415,690	2.5%	249	13.3	0.3
OGC	13,245,870	3250.0%	(1,775)	-	2.1
FLC	11,559,640	6.7%	913	8.1	0.6
FIT	7,605,690	3.7%	548	18.8	0.9
ASM	6,560,770	7.0%	842	15.3	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	14,715,774	4.6%	349	8.0	0.9
KLF	7,192,595	1.1%	121	31.5	0.4
SHB	6,068,418	8.8%	1,085	7.5	0.7
DCS	5,720,850	0.4%	40	70.7	0.3
HUT	4,664,218	16.9%	2,263	5.1	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UDC	↑ 7.0%	11.0%	1,258	3.4	0.4
HID	↑ 7.0%	9.0%	982	5.8	0.5
VOS	↑ 7.0%	-68.1%	(2,893)	-	0.7
BSI	↑ 7.0%	18.9%	2,040	8.3	1.4
TDG	↑ 6.9%	0.0%	-	-	-

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 10.0%	0.6%	59	37.2	0.2
ASA	↑ 10.0%	0.7%	70	47.4	0.3
SJ1	↑ 9.9%	17.9%	2,415	7.8	1.4
TAG	↑ 9.9%	4.5%	499	79.9	3.6
TV3	↑ 9.9%	15.5%	2,727	11.4	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	750,000	0.5%	52	81.4	0.4
HPG	635,830	34.2%	5,515	5.9	1.8
BID	595,300	13.8%	1,817	12.4	1.6
EVFN3	504,600	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	450,600	13.9%	1,567	9.0	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	1,408,000	16.9%	2,263	5.1	0.9
KVC	261,700	3.6%	385	10.9	0.4
KHB	216,500	0.0%	(2)	-	0.2
VIT	100,000	27.1%	4,113	7.7	1.9
PVX	92,000	4.6%	349	8.0	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	220,603	44.1%	7,053	21.6	9.0
SAB	162,244	32.3%	6,940	36.5	11.9
VCB	138,154	15.3%	2,120	18.1	2.7
GAS	123,411	19.2%	4,190	15.4	3.1
VIC	118,433	4.8%	783	57.4	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	25,633	11.5%	1,666	15.6	1.7
VCS	14,384	59.4%	11,920	15.1	5.4
VCG	9,276	7.3%	1,235	17.0	1.5
SHB	9,065	8.8%	1,085	7.5	0.7
VGC	8,113	12.8%	2,018	9.4	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	5.04	1.4%	156	102.7	1.3
TTF	4.96	-1166.8%	(12,041)	-	11.4
DTA	4.86	0.2%	13	587.3	0.8
QBS	4.59	7.2%	875	13.7	1.0
QCG	3.68	6.2%	900	24.5	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5.48	0.4%	40	183.5	0.7
PIV	3.92	10.2%	1,117	29.6	3.0
NDF	3.50	-5.5%	(559)	-	1.4
KDM	3.46	3.0%	327	14.4	0.4
CVN	3.22	-1.1%	(76)	-	0.9





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---